TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08-5-2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Ông Nguyễn Văn My.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Bà Võ Thúy Nhị - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019 về việc *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Ngô Bé H, sinh năm 1990(có mặt).

Cư trú tại: Ấp Trống Vàm, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990.

Cư trú tại: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 27 tháng 3 năm 2019 ông Nguyễn Văn Đ đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 10 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Bé H trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008, đến năm 2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 3 năm 2018 đến nay. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ. Trong quá trình chung sống bà và ông Đ có hai người con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2009 và Nguyễn Chí K, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2011, hai người con chung hiện đang do ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà đồng ý giao hai người con chung cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 27 tháng 3 năm 2019 bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Về quan hệ hôn nhân, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Ngô Bé H. Về con chung ông và bà Ngô Bé H có hai người con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2009 và Nguyễn Chí K, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2011, hai người con chung đang do ông trực tiếp nuôi dưỡng, sau khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Bé H, cho bà Ngô Bé H l y hôn với ông Nguyễn Văn Đ, giao hai người con chung cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Ngô Bé H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Văn Đ là bị đơn đã đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn Đ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Bé H và ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008, đến năm 2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà H và ông Đ là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Bà H yêu cầu ly hôn với ông Đ vì cho rằng trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cự cãi và bà không còn thương yêu ông Đ. Tại biên bản ghi lời khai ngày 27 tháng 3 năm 2019 ông Đ cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Bé H về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà H và ông Đ có hai người con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2009 và Nguyễn Chí K, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2011, hai người con chung do ông Đ đang trực tiếp nuôi dưỡng. Tại biên bản ghi lời khai ngày 27 tháng 3 năm 2019 ông Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa bà H đồng ý giao hai người con chung cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bà H và ông Đ là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật phù hợp với nguyện vọng của hai người con chung thể hiện tại các bản tự khai ngày 02 tháng 12 năm 2018 của hai người con chung Nguyễn Chí T và Nguyễn Chí K nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bà H và ông Đ, giao hai người con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2009 và Nguyễn Chí K, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2011 cho ông Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Ông Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà H và ông Đ không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà H phải chịu 300.000đ, bà H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 53; Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Ngô Bé H và ông Nguyễn Văn Đ.

- Về quyền nuôi con chung: Giao hai người con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2009 và Nguyễn Chí K, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2011 cho ông Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bà Ngô Bé H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0007467 ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm , bà Ngô Bé H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều